

Số: /QĐ-UBND

Krông Nô, ngày tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kết quả xét tuyển viên chức
sự nghiệp huyện Krông Nô năm 2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 04/7/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông quy định phân cấp quản lý bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 26/11/2021 của UBND huyện Krông Nô về việc tuyển dụng viên chức sự nghiệp công lập huyện Krông Nô năm 2021;

Căn cứ Công văn số 1810/SNV-CCVC ngày 06/12/2021 của Sở Nội vụ tỉnh Đắk Nông về việc thống nhất Kế hoạch tuyển dụng viên chức của UBND huyện Krông Nô năm 2021;

Theo đề nghị của Hội đồng xét tuyển viên chức huyện Krông Nô năm 2021 tại Báo cáo số 243 /BC-HĐXTVC ngày 06/4/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả xét tuyển viên chức sự nghiệp công lập huyện Krông Nô năm 2021 đối với **74** thí sinh.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Giao Phòng Nội vụ thông báo kết quả trúng tuyển viên chức và yêu cầu người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng viên chức năm 2021 tham mưu UBND huyện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng các Phòng: Nội vụ, Tài chính – Kế hoạch, Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ (B/c);
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT. UBND huyện;
- Các trường MN, TH, THCS;
- Các Trung tâm: DVKTNN; VH-TT&TT; GDNN – GDTX;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT, NV.

CHỦ TỊCH

Bùi Ngọc Sơn

DANH SÁCH KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP HUYỆN KRÔNG NÔ NĂM 2021

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	HKTT	Dân tộc	Ngạch đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Kết quả			Số chỉ tiêu	Ghi chú
									Điểm sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm		
I	Bậc Mầm non												
1	10	Phạm Thị Nhạn	06/6/1992	Cư Jut, Đăk Nông	Kinh	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Hoa Ban		77.5		77.5	02	Trúng tuyển
2	01	Vũ Thúy Hằng	02/02/1997	Krông Nô, Đăk Nông	Kinh	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Hoa Ban		82.5		82.5		Trúng tuyển
3	02	Nguyễn Thị Hậu	08/7/1999	Krông Nô, Đăk Nông	Kinh	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Hoa Ban		50		50		Không trúng tuyển
4	16	Bùi Thị Ngọc Trâm	16/11/1998	Krông Nô, Đăk Nông	Kinh	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Hoa Ban		71		71		Không trúng tuyển
5	05	Nông Thị Huệ	15/6/1998	Krông Nô, Đăk Nông	Tày	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Hoa Ban	Dân tộc thiểu số	41.5	5	46.5		Không trúng tuyển
6	09	Lang Thị Minh Nguyệt	17/12/1999	Cư Jut, Đăk Nông	Thái	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Sơn Ca	Dân tộc thiểu số	22.5	5	27.5	01	Không trúng tuyển
7	06	Nguyễn Thị Hường	20/12/1991	Krông Nô, Đăk Nông	Kinh	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Sơn Ca		80		80		Trúng tuyển
8	17	Vi Thị Xuân	24/01/1992	Krông Nô, Đăk Nông	Thái	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Hồng Hà	Dân tộc thiểu số	55	5	60	03	Không trúng tuyển
9	15	Hà Thị Thủy	03/01/1999	Krông Nô, Đăk Nông	Thái	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Hồng Hà	Dân tộc thiểu số	77.5	5	82.5		Trúng tuyển
10	11	H'Nhung	30/12/1997	Krông Nô, Đăk Nông	M'Nông	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Hồng Hà	Dân tộc thiểu số	67.5	5	72.5		Trúng tuyển
11	03	Võ Thị Thu Hiền	21/12/1996	Krông Nô, Đăk Nông	Kinh	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Hồng Hà		68.5		68.5		Trúng tuyển
12	12	Võ Thị Thanh Thảo	21/12/1996	Krông Nô, Đăk Nông	Kinh	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Hồng Hà		50.5		50.5		Không trúng tuyển
13	08	Nguyễn Thị May	20/3/1996	Krông Nô, Đăk Nông	Kinh	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Hoa Hồng		67.5		67.5		Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	HKTT	Dân tộc	Ngạch đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Kết quả			Số chỉ tiêu	Ghi chú
									Điểm sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm		
14	07	Đặng Thị Hương	28/3/1996	Krông Nô, Đăk Nông	Kinh	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Hoa Hồng		68.5		68.5	02	Trúng tuyển
15	13	Trần Thị Thanh Thúy	09/3/1990	Buôn Ma Thuột, Đăk Lăk	Kinh	Kế toán	Trường Mầm non Hướng Dương		89		89	01	Trúng tuyển
16	04	Trần Võ Thị Hồng Hiếu	05/5/1997	Buôn Ma Thuột, Đăk Lăk	Kinh	Kế toán	Trường Mầm non Hướng Dương		44		44		Không trúng tuyển
17	14	Hứa Thị Thúy	30/7/2000	Krông Nô, Đăk Nông	Nùng	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Hướng Dương	Dân tộc thiểu số	64	5	69	01	Trúng tuyển
II	Bậc Tiểu học												
1	10	Võ Thị Hương	04/12/1994	Krông Nô, Đăk Nông	Kinh	Giáo viên Tiểu học	Tiểu học Ngô Gia Tự		90		90	02	Trúng tuyển
2	21	Đinh Thị Thủy	13/10/1998	Krông Nô, Đăk Nông	Kinh	Giáo viên Tiểu học	Tiểu học Ngô Gia Tự		95		95		Trúng tuyển
3	06	Đàm Thị Hoài	01/01/1993	Krông Nô, Đăk Nông	Tày	Giáo viên Tiểu học	Tiểu học Ngô Gia Tự	Dân tộc thiểu số	Vắng		Vắng		Không trúng tuyển
4	18	Nguyễn Thị Bích Thảo	02/8/1994	Krông Nô, Đăk Nông	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh	Tiểu học Nguyễn Văn Bé		60		60	01	Trúng tuyển
5	20	Trần Thị Thúy	07/6/1996	Lăk,Đăk Lăk	Kinh	Giáo viên Tiểu học	Tiểu học Nguyễn Văn Bé		65		65	03	Trúng tuyển
6	23	Lâm Thị Huyền Trang	18/10/1997	Krông Nô, Đăk Nông	Kinh	Giáo viên Tiểu học	Tiểu học Nguyễn Văn Bé		85		85		Trúng tuyển
7	04	Đàm Thị Thu Hà	17/10/1996	Krông Păk, Đăk Lăk	Kinh	Giáo viên Tiểu học	Tiểu học Nguyễn Văn Bé		93		93		Trúng tuyển
8	15	Hoàng Thị Nhung	18/6/1989	Krông Nô, Đăk Nông	Nùng	Giáo viên Tiểu học	Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Dân tộc thiểu số	57	5	62	02	Trúng tuyển
9	07	Trần Nhật Hoài	10/12/1993	Cư M'gar, Đăk Lăk	Kinh	Giáo viên Tiểu học	Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi		61		61		Trúng tuyển
10	02	Đào Thị Mỹ Duyên	03/11/1996	Krông Nô, Đăk Nông	Kinh	Giáo viên Tiểu học	Tiểu học Lê Văn Tám		95		95		Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	HKTT	Dân tộc	Ngạch đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Kết quả			Số chỉ tiêu	Ghi chú
									Điểm sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm		
1	05	Lê Trương Bích Hiệp	10/9/1990	Krông Nô, Đăk Nông	Kinh	Giáo viên Ngữ Văn	THCS Quảng Phú		75		75	01	Trúng tuyển
2	09	Nông Thị Mơ	21/12/1985	Krông Nô, Đăk Nông	Nùng	Giáo viên Toán học	THCS Quảng Phú	Dân tộc thiểu số	85	5	90	01	Trúng tuyển
3	13	Triệu Thị Thanh	02/12/1986	Cư Jut, Đăk Nông	Dao	Giáo viên Toán	THCS Quảng Phú	Dân tộc thiểu số	70	5	75		Không trúng tuyển
4	12	Doãn Thị Kiều Sương	19/10/1995	Krông Nô, Đăk Nông	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh	THCS Đăk Nang		80		80	01	Trúng tuyển
5	06	Phàng A Hồng	20/3/1994	Krông Nô, Đăk Nông	H Mông	Giáo viên Ngữ Văn	THCS Đăk Nang	Dân tộc thiểu số	80	5	85	02	Trúng tuyển
6	03	Trần Thị Kim Châu	04/7/1991	Krông Nô, Đăk Nông	Kinh	Giáo viên Ngữ Văn	THCS Đăk Nang		80		80		Trúng tuyển
7	11	Trần Thị Phương Oanh	12/12/1994	Krông Nô, Đăk Nông	Kinh	Giáo viên Hóa học	THCS Đăk Nang		80		80	01	Không trúng tuyển
8	19	Lương Thị Xuân	25/5/1993	Krông Nô, Đăk Nông	Tày	Giáo viên Hóa học	THCS Đăk Nang	Dân tộc thiểu số	65	5	70		Không trúng tuyển
9	01	Lê Thị Hoàng Anh	10/02/1998	Krông Nô, Đăk Nông	Kinh	Giáo viên Hóa học	THCS Đăk Nang		90		90		Trúng tuyển
10	10	Nông Thị Hồng Nhung	24/10/1992	Cư Jut, Đăk Nông	Nùng	Giáo viên Hóa học	THCS Năm N'Dir	Dân tộc thiểu số	70	5	75	01	Không trúng tuyển
11	04	Trần Thị Thu Hiền	04/02/1991	Krông Nô, Đăk Nông	Kinh	Giáo viên Hóa học	THCS Năm N'Dir		80		80		Trúng tuyển
12	15	Võ Thị Thêm	28/11/1998	Krông Nô, Đăk Nông	Kinh	Giáo viên Ngữ Văn	THCS Năm N'Dir		85		85	01	Trúng tuyển
13	18	Nguyễn Thị Tường Vi	08/3/1992	Buôn Ma Thuột, Đăk Lắk	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh	THCS Năm N'Dir		75		75	01	Trúng tuyển
14	16	Trần Thị Tuyết	20/6/1991	Krông Nô, Đăk Nông	Kinh	Giáo viên Hóa học	THCS Nam Đà		85		85	01	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	HKTT	Dân tộc	Ngạch đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Kết quả			Số chỉ tiêu	Ghi chú
									Điểm sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm		
15	17	Nguyễn Thị Hồng Vân	03/10/1989	Gia Nghĩa, Đắc Nông	Kinh	Giáo viên Giáo dục công dân	THCS Nam Đà		80		80	01	Trúng tuyển
16	14	Hoàng Thị Xuân Thảo	20/7/1997	Krông Nô, Đắc Nông	Kinh	Giáo viên Toán học	THCS Tân Thành		75		75	01	Không trúng tuyển
17	02	Vi Thị Kim Anh	15/2/1993	Krông Nô, Đắc Nông	Thái	Giáo viên Toán học	THCS Tân Thành	Dân tộc thiểu số	70	5	75		Không trúng tuyển
18	08	Trịnh Thị Tuyết Lan	10/10/1995	Buôn Ma Thuột, Đắc Lắk	Kinh	Giáo viên Toán học	THCS Tân Thành		70		70		Không trúng tuyển
19	07	Lê Nguyễn Quốc Huy	09/12/1987	Krông Nô, Đắc Nông	Kinh	Giáo viên Toán học	THCS Tân Thành		90		90		Trúng tuyển
IV	Sự nghiệp khác												
1	05	Phan Thị Thanh Hòa	15/7/1991	Krông Nô, Đắc Nông	Kinh	Cử nhân tin học	Trung tâm VH TT và Truyền thông		60.5		60.5	01	Trúng tuyển
2	03	Nguyễn Thị Hằng	18/11/1999	Krông Nô, Đắc Nông	Kinh	Cử nhân tin học	Trung tâm VH TT và Truyền thông		0		Không thi		Không trúng tuyển
3	09	Lương Tiểu My	01/11/1997	Krông Nô, Đắc Nông	Kinh	Cử nhân Ngoại ngữ	Trung tâm VH TT và Truyền thông		55.5		55.5	01	Trúng tuyển
4	01	Trần Thị Thu Hà	10/10/1993	Krông Nô, Đắc Nông	Kinh	Cử nhân Ngoại ngữ	Trung tâm VH TT và Truyền thông		43		43		Không trúng tuyển
5	08	Phạm Đại Lập	05/11/1991	Krông Nô, Đắc Nông	Kinh	Kỹ thuật Nông - Lâm nghiệp	Trung tâm Dịch vụ KTNN		0		Không thi	01	Không trúng tuyển
6	02	Bùi Thị Hà	14/4/1989	Krông Nô, Đắc Nông	Kinh	Kỹ thuật Nông - Lâm nghiệp	Trung tâm Dịch vụ KTNN		72.5		72.5		Trúng tuyển
7	06	Tổng Thị Huyền	18/12/1995	Krông Nô, Đắc Nông	Kinh	Chăn nuôi - Thú y	Trung tâm Dịch vụ KTNN		79.5		79.5	01	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	HKTT	Dân tộc	Ngạch đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Kết quả			Số chỉ tiêu	Ghi chú
									Điểm sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm		
8	12	Lê Nguyễn Nhật Vy	12/12/1998	Krông Nô, Đăk Nông	Kinh	Kinh doanh, giới thiệu sản phẩm	Trung tâm Dịch vụ KTNN		0		Không thi	01	Không trúng tuyển
9	10	Vũ Thị Nôn	09/10/1987	Krông Nô, Đăk Nông	Kinh	Kinh doanh, giới thiệu sản phẩm	Trung tâm Dịch vụ KTNN		65		65		Trúng tuyển
10	13	Trần Thị Thanh Vy	10/02/1999	Krông Nô, Đăk Nông	Kinh	Kinh doanh, giới thiệu sản phẩm	Trung tâm Dịch vụ KTNN		48.5		48.5		Không trúng tuyển
11	11	Lê Nguyễn Phi Uyên	31/8/1996	Krông Nô, Đăk Nông	Kinh	Tài chính - Kế toán	Trung tâm Dịch vụ KTNN		65		65	01	Trúng tuyển
12	07	Phạm Thị Thanh Huyền	15/10/1991	Krông Nô, Đăk Nông	Kinh	Giáo viên Ngữ văn	Trung tâm GNNN-GDTX		80		80	01	Trúng tuyển
13	04	Phạm Thị Ngọc Hiền	10/5/1990	Krông Nô, Đăk Nông	Kinh	Giáo viên Hóa học	Trung tâm GNNN-GDTX		75		75	01	Trúng tuyển